

Số: 1158/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

| | |
|--------------------------------------|---------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV ĐẾN | Số: 56.75 |
| | Ngày: 22/8/13 |
| | Chuyên: |

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Cầu bản Km19+950, tuyến
Quốc lộ 1A - Chợ Chùa - Thanh An (ĐT.628)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 8/03/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng công trình theo lệnh khẩn cấp Dự án: Cầu bản Km19+950, tuyến Quốc lộ 1A - Chợ Chùa - Thanh An (ĐT.628);

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 313/SGTVT-KHTH ngày 5/3/2013 về việc trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Cầu bản Km19+950, tuyến Quốc lộ 1A - Chợ Chùa - Thanh An (ĐT.628);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 112/BC-STC-ĐT ngày 02/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Cầu bản Km19+950, tuyến Quốc lộ 1A - Chợ Chùa - Thanh An (ĐT.628).
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Địa điểm xây dựng: Xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 3/2012 - 9/2012.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Được duyệt | Thực hiện | |
|----------------------|----------------------|----------------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Tổng số | 7.594.283.000 | 7.500.000.000 | 94.283.000 |
| - Vốn ngân sách tỉnh | 7.594.283.000 | 7.500.000.000 | 94.283.000 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Dự toán | Giá trị quyết toán |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Tổng số | 7.620.314.000 | 7.594.283.000 |
| - Chi phí xây dựng | 6.798.415.000 | 6.805.360.000 |
| - Chi phí bồi thường, GPMB | 216.386.297 | 213.060.000 |
| - Chi phí quản lý dự án | 130.439.000 | 130.439.000 |
| - Chi phí tư vấn | 413.399.365 | 394.593.000 |
| - Chi khác | 61.674.338 | 50.831.000 |
| - Dự phòng chi | 0 | 0 |

(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý | | Công trình giao đơn vị khác quản lý | |
|---------------------|-------------------------------------|----------|-------------------------------------|----------|
| | Thực tế | Quy đổi | Thực tế | Quy đổi |
| Tổng số | 7.594.283.000 | 0 | 0 | 0 |
| 1. Tài sản cố định | 7.594.283.000 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Tài sản lưu động | 0 | 0 | 0 | 0 |

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

| Nguồn vốn | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|----------------------|----------------------|---------|
| Tổng số | 7.594.283.000 | |
| - Vốn Ngân sách tỉnh | 7.594.283.000 | |

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 20/6/2013 là:

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

+ Nợ phải trả: 94.283.000 đồng.

Nguồn vốn bố trí trả nợ cho dự án: Từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí bổ sung là 94.283.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định (đồng) | Tài sản lưu động (đồng) |
|------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| Sở Giao thông vận tải | 7.594.283.000 | |

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 112/BC-STC-ĐT ngày 02/8/2013 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

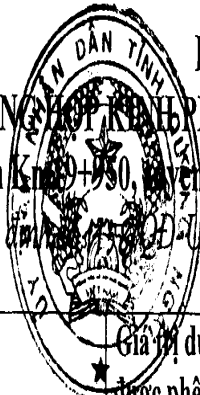
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Minh Long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.274.





Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG KẾT CHI PHÍ QUYẾT TOÁN VỐN HOÀN THÀNH

Dự án: Cầu bán K+930, Huyện Quốc lộ 1A - Chợ Chùa - Thanh An (ĐT.628)

(Kèm theo Quyết định phê duyệt UBND ngày 21/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Cơ cấu | Giá trị dự toán được phê duyệt | Giá trị Chủ đầu tư trình | Giá trị quyết toán | Tăng(+), giảm(-) so với dự toán | Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị |
|------------|---|--------------------------------|--------------------------|----------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| I | Chi phí xây dựng | 6.798.415.000 | 6.805.360.000 | 6.805.360.000 | 6.945.000 | 0 |
| 1 | Cầu bán và đường hai đầu cầu | 6.290.511.000 | 6.297.510.000 | 6.297.510.000 | 6.999.000 | 0 |
| 2 | Phát sinh khối lượng | 507.904.000 | 507.850.000 | 507.850.000 | -54.000 | 0 |
| II | Chi phí bồi thường, GPMB | 216.386.297 | 213.060.000 | 213.060.000 | -3.326.297 | 0 |
| 1 | Bồi thường trực tiếp | 61.378.000 | 61.378.000 | 61.378.000 | 0 | 0 |
| 2 | Phục vụ bồi thường | 1.655.000 | 1.655.000 | 1.655.000 | 0 | 0 |
| 3 | Di dời đường điện (phục vụ công tác GPMB) | 153.353.297 | 150.027.000 | 150.027.000 | -3.326.297 | 0 |
| | Xây dựng | 137.300.000 | 137.300.000 | 137.300.000 | 0 | 0 |
| | Chi khác | 16.053.297 | 12.727.000 | 12.727.000 | -3.326.297 | 0 |
| III | Chi phí quản lý dự án | 130.439.000 | 130.439.000 | 130.439.000 | 0 | 0 |
| IV | Chi phí tư vấn và đầu tư xây dựng | 413.399.365 | 394.593.000 | 394.593.000 | -18.806.365 | 0 |
| 1 | Khảo sát, thiết kế BVTC&DT | 235.138.668 | 223.667.000 | 223.667.000 | -11.471.668 | 0 |
| 2 | Thẩm định TKBVTC&DT | 15.532.563 | 15.532.000 | 15.532.000 | -563 | 0 |
| 3 | Giám sát thi công | 162.728.134 | 155.394.000 | 155.394.000 | -7.334.134 | 0 |
| V | Chi khác | 61.674.338 | 50.831.000 | 50.831.000 | -10.843.338 | 0 |
| 1 | Bảo hiểm công trình | 26.676.743 | 26.676.000 | 26.676.000 | -743 | 0 |
| 2 | Phí bảo vệ tài nguyên | 7.506.000 | 0 | 0 | -7.506.000 | 0 |
| 3 | Thuế tài nguyên | 3.336.195 | 0 | 0 | -3.336.195 | 0 |
| 4 | Thẩm tra phê duyệt quyết toán | 24.155.400 | 24.155.000 | 24.155.000 | -400 | 0 |
| VI | Dự phòng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 7.620.314.000 | 7.594.283.000 | 7.594.283.000 | -26.031.000 | 0 |



Phụ lục số 02

ĐẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Cầu bản/Km 9+950 trên Quốc lộ 1A - Chợ Chùa - Thanh An (ĐT.628)

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

| TT | Nội dung | Đơn vị | Giá trị quyết toán | Số thanh toán, cấp phát | Công nợ | |
|------------|--------------------------------------|---|----------------------|-------------------------|--------------|-------------------|
| | | | | | Phải thu (-) | Phải trả (+) |
| I | Chi phí xây dựng | | 6.805.360.000 | 6.735.232.000 | 0 | 70.128.000 |
| 1 | Cầu bản và đường hai đầu cầu | Cty CP XDGT Quảng Ngãi | 6.805.360.000 | 6.735.232.000 | 0 | 70.128.000 |
| II | Chi phí bồi thường, GPMB | | 213.060.000 | 213.060.000 | 0 | 0 |
| 1 | Đền bù trực tiếp | Các hộ dân | 61.378.000 | 61.378.000 | 0 | 0 |
| 2 | Phục vụ bồi thường | BQL TDA GPMB đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi | 1.655.000 | 1.655.000 | 0 | 0 |
| 3 | Di dời đường điện | Cty TNHH XD công trình Nghĩa Hạnh | 137.300.000 | 137.300.000 | 0 | 0 |
| 4 | Khảo sát, thiết kế di dời đường điện | Cty CP Cơ khí và Xây lắp An Nghĩa | 4.950.000 | 4.950.000 | 0 | 0 |
| 5 | Thăm tra TKBVTC&DT di dời đường điện | Cty TNHH tư vấn xây dựng công trình | 4.000.000 | 4.000.000 | 0 | 0 |
| 6 | Di dời đường điện | Cty CP tư vấn ĐT&XL Miền Trung | 3.777.000 | 3.777.000 | 0 | 0 |
| III | Chi phí quản lý dự án | BQL TDA GPMB đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi | 130.439.000 | 130.439.000 | 0 | 0 |
| IV | Chi phí TV đầu tư xây dựng | | 394.593.000 | 394.593.000 | 0 | 0 |
| 1 | Khảo sát, thiết kế BVTC&DT | Cty TNHH ĐT&XD Quang Trung | 223.667.000 | 223.667.000 | 0 | 0 |
| 2 | Thẩm định TKBVTC&DT | Sở Giao thông vận tải | 15.532.000 | 15.532.000 | 0 | 0 |
| 3 | Giám sát thi công | BQL TDA GPMB đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi | 155.394.000 | 155.394.000 | 0 | 0 |
| V | Chi phí khác | | 50.831.000 | 26.676.000 | 0 | 24.155.000 |
| 1 | Bảo hiểm công trình | Cty Bảo hiểm Bưu Điện Đà Nẵng | 26.676.000 | 26.676.000 | 0 | 0 |
| 2 | Chi phí thẩm tra Quyết toán | Sở Tài chính | 24.155.000 | 0 | 0 | 24.155.000 |
| | Tổng cộng | | 7.594.283.000 | 7.500.000.000 | 0 | 94.283.000 |